

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2024/HSST

Ngày 01/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu.
2. Ông Lê Văn Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đức Tuấn, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình Nguyên- Kiểm sát viên.

Ngày 01/02/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2024/HSST ngày 12/01/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2024/QĐXXST-HS ngày 18/01/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lục Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 04 tháng 7 năm 2006 tại Thái Nguyên (Tính đến ngày phạm tội được 17 tuổi 01 tháng 13 ngày); Nơi cư trú: Xóm L, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể) trước khi phạm tội: Không; Con ông: Lục Tiến D, sinh năm 1982; Con bà: Vi Thị T1, sinh năm 1987; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (Bị cáo không bị tạm giữ tạm giam)

(Có mặt tại phiên tòa);

Người bào chữa cho bị cáo T là ông Lê Quang N, sinh năm 1954, Luật sư thuộc Trung tâm T6, Sở tư pháp, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

Bị hại: Anh Dương Lam T2, sinh năm 2005.

Địa chỉ: Xóm Đ, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Vi Hồng Q, sinh năm 1994. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: TDP S, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Bà Dương Thị G, sinh năm 1971. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Đ, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. **Người đại diện hợp pháp cho bị cáo T:** Bà Vi Thị T1, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Xóm L, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. *(là mẹ ruột bị cáo T);(Có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: **Lục Văn T** và anh **Dương Lam T2** (Sinh năm 2005; HKTT: Xóm Đ, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) là bạn bè với nhau và hiện cùng làm nhân viên tại quán Lẩu gà lá é “**Cô H**” thuộc tổ B, phường Q, thành phố T. Quá trình làm việc cùng nhau T biết anh T2 có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 20K1-008.79 để tại quán. Khoảng 15 giờ ngày 17/8/2023, anh T2 ngủ tại tầng hai bên trong quán còn T ngồi ở phòng khách dưới tầng một bên ngoài quán. T biết anh T2 đã đi ngủ và nhìn thấy xe mô tô của anh T2 để bên trong quán, phía trước quầy thu ngân nhưng vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa. Do bản thân là người nghiện chơi game trên mạng nên T nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô trên của anh T2 để mang đi cầm cố lấy tiền nạp chơi game. Thực hiện ý định trên, sau khi quan sát xung quanh quán không có ai, T không hỏi mượn anh T2 mà đi đến vị trí để chiếc xe mô tô trên rồi dùng hai tay dắt xe mô tô ra khỏi quán rồi vặn khóa nổ máy điều khiển xe mô tô trên đi khỏi quán. T điều khiển xe mô tô đi đến quầy mua bán xe mô tô cũ “**Hiệp Quân**” thuộc tổ dân phố V, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên do anh **Vi Hồng Q** (Sinh năm 1994; HKTT: Tổ dân phố S, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) làm chủ cầm cố chiếc xe trên với giá 4.000.000 đồng và hẹn trả sau 10 ngày (thực tế T nhận 3.800.000 đồng còn 200.000 đồng anh Q giữ lại là tiền lãi). Cầm cố xong, T mang số tiền trên đi nạp chơi game online hết sau đó về nhà ở xóm L, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, anh **Dương Lam T2** ngủ dậy không thấy chiếc xe mô tô của mình đâu thì có hỏi những người khác trong quán và kiểm tra camera an ninh tại quán thì phát hiện ra **Lục Văn T** đã lấy chiếc xe mô tô trên của mình. Sau đó, anh T2 có nhắn tin qua M thì T không trả lời nên đến 10 giờ 30 phút ngày 18/8/2023, anh T2 đến Công an phường Q, thành phố T trình báo sự việc trên để giải quyết theo quy định (BL: 27-28).

Hồi 16 giờ 20 phút ngày 18/8/2023, anh **Vi Hồng Q** giao nộp cho Công an phường Q, thành phố T 01 xe mô tô, nhãn hiệu: HONDA WAVE, BKS: 20K1-008.79, số máy: JA39E2802940, số khung: RLHJA3922NY306018, đã qua sử dụng để phục vụ công tác điều tra.

Tại kết luận định giá tài sản số 253/KL-HĐĐGTS ngày 15/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản thành phố T kết luận: 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu: HONDA, loại: WAVE, màu sơn: Đen bạc, số máy: JA39E2802940, số khung:

RLHJA3922NY306018, biển số: 20K1-008.79, đã qua sử dụng tại thời điểm định giá ngày 17/8/2023 có giá trị: **13.500.000 đồng** (*Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng*) (BL: 43-44).

Tại Cơ quan điều tra, anh Vi Hồng Q không thừa nhận sự việc nhận cầm cố chiếc xe mô tô trên của Lục Văn T với giá 4.000.000 đồng. Theo anh Q khai nhận khi T đi xe mô tô đến cửa hàng “Hiệp Quân” có gặp và hỏi vay anh Quân số tiền 500.000 đồng đồng thời để lại xe mô tô tại cửa hàng thì anh Q đồng ý cho T vay số tiền trên. Anh Q không biết chiếc xe mô tô trên là tài sản do T trộm cắp được mà có

Tại Cơ quan điều tra Lục Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai của T phù hợp với các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo, biên bản xác định hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, biên bản kiểm tra camera an ninh, lời khai bị hại và các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án (BL: 27-28; 32-38; 43-44; 45-52; 55-67).

Vật chứng của vụ án là:

- Số tiền 3.800.000 đồng. Hiện chưa thu hồi được.
- 01 USB nhãn hiệu Kingston DT101G2, dung lượng 32GB được niêm phong theo đúng quy định, bên trong chứa 01 đoạn video ghi lại nội dung vụ án. Hiện được chuyển theo hồ sơ vụ án.
- 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu: HONDA, loại: WAVE, màu sơn: Đen bạc, số máy: JA39E2802940, số khung: RLHJA3922NY306018, biển số: 20K1-008.79, đã qua sử dụng do anh Vi Hồng Q giao nộp. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của bà Dương Thị G (Sinh năm 1971; HKTT: Xóm Đ, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên). Bà G giao chiếc xe mô tô trên cho con trai là anh Dương Lam T2 mượn để sử dụng đi lại. Hiện chiếc xe mô tô trên đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Dương Thị G quản lý và sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Dương Lam T2 và bà Dương Thị G đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu Lục Văn T bồi thường gì khác. Anh Vi Hồng Q không yêu cầu T bồi thường số tiền đã cho T vay khi cầm cố chiếc xe mô tô.

Bản cáo trạng số 16/CT-VKSNDTPTN ngày 06/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố Lục Văn Trívề tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Lục Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 90, 91, 98, khoản 1

Điều 101 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Lục Văn T từ 09 đến 12 tháng tù chung cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, người liên quan là anh Q và bà G không có yêu cầu gì về phần dân sự. Do vậy không xem xét giải quyết.

Xử lý vật chứng, án phí và được quyền kháng cáo theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Người đại diện không có ý kiến tranh luận gì.

Luật sư Nguyễn Công Q1 bào chữa cho bị cáo T: Tôi hoàn toàn đồng ý với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo T. Bị cáo T lần đầu phạm tội ít nghiêm trọng, số tiền chiếm đoạt ít và đã trả lại tài sản cho người bị hại, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 BLHS và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS và không bị tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự nào. Bị cáo lại là vị thành niên..Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên Tòa hôm nay là phù hợp.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết lỗi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] .Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, người bào chữa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.. không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] .Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo, Kết luận định giá tài sản, lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng và những chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ

kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 17/8/2023, tại quán lẩu gà lá é “Cô H” thuộc tổ B, phường Q, thành phố T, Lục Văn T có hành vi trộm cắp của anh Dương Lam T2 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 20K1-008.79, đã qua sử dụng trị giá 13.500.000 đồng. Sau đó, T mang chiếc xe mô tô trên cầm cố tại quầy mua bán xe mô tô cũ “Hiệp Quân” do anh Vi Hồng Q làm chủ được 3.800.000 đồng. Số tiền trên T đã tiêu xài cá nhân hết. Vấn đề dân sự trong vụ án đến nay đã giải quyết xong.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Dương Lam T2 bị cáo Trĩ đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 20K1-008.79, đã qua sử dụng trị giá 13.500.000 đồng của anh T2, nên hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Trộm cắp tài sản”*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật

Nội dung điều 173 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Do vậy bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần có mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người đủ năng lực hành vi dân sự, trước khi phạm tội này thì bị cáo không có vi phạm pháp luật gì, nhưng nghiện chơi game dẫn đến việc trộm cắp tài sản để tiêu sài cá nhân.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do đó bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo khoản 1, Điều 52 BLHS

Từ những nội dung nêu trên Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nên theo nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội, việc xử lý người chưa thành niên phạm tội chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm,

phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Việt Nam nói chung cũng như pháp luật về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi nói riêng.. Do vậy cần phải xử phạt bị cáo mức án từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là đảm bảo việc răn đe và phòng ngừa chung và cũng tương xứng với nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[6] Vật chứng của vụ án:- Số tiền 3.800.000 đồng. Hiện chưa thu hồi được.- 01 USB nhãn hiệu Kingston DT101G2, dung lượng 32GB được niêm phong theo đúng quy định, bên trong chứa 01 đoạn video ghi lại nội dung vụ án. Hiện được chuyển theo hồ sơ vụ án.

- 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu: HONDA, loại: WAVE, màu sơn: Đen bạc, số máy: JA39E2802940, số khung: RLHJA3922NY306018, biển số: 20K1-008.79, đã qua sử dụng do anh Vi Hồng Q giao nộp. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của bà Dương Thị G. Bà G giao chiếc xe mô tô trên cho con trai là anh Dương Lam T2 mượn để sử dụng đi lại. Hiện chiếc xe mô tô trên đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Dương Thị G quản lý và sử dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Dương Lam T2 và bà Dương Thị G đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu Lục Văn T bồi thường gì khác. Anh Vi Hồng Q không yêu cầu T bồi thường số tiền đã cho T vay khi cầm cố chiếc xe mô tô. Do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về hình phạt bổ sung và án phí: - Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra Hội đồng xét xử phạt bổ sung bị cáo. Tuy nhiên bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với anh Vi Hồng Q là người nhận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 20K1-008.79 do T mang đến nhưng không biết đây là tài sản do T trộm cắp được mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không xem xét xử lý đối với Q

Bị cáo, người bị hại, người liên quan..được quyền kháng cáo bản án.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

1. Bị cáo Lục Văn T3 tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật Hình sự. Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

2. Xử phạt: Lục Văn T4(chín)tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Giao bị cáo Lục Văn T cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Thái Nguyên theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Vật chứng của vụ án: - 01 USB nhãn hiệu Kingston DT101G2, dung lượng 32GB được niêm phong theo đúng quy định, bên trong chứa 01 đoạn video ghi lại nội dung vụ án. Hiện được chuyển theo hồ sơ vụ án.

- 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu: HONDA, loại: WAVE, màu sơn: Đen bạc, số máy: JA39E2802940, số khung: RLHJA3922NY306018, biển số: 20K1-008.79, đã trả cho bà G và anh T2 quản lý sử dụng.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lục Văn T5 nộp **200.000**đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo; người bào chữa cho bị cáo chưa thành niên có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại, người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; NBC, người bị hại, NLQ...
- Lưu HS; lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Duy Chính

